

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 412/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 378/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 379/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đức H, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 252/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Hoàng Thị L; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST gày 27/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2017, chưa đóng án phí.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 314/HSST ngày 20/09/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 11 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/1999.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 267/HSST ngày 26/9/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2002

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST ngày 12/02/2004, bị Tòa án nhân dân thành tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2009.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/HSST ngày 21/7/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2012.

- Ngày 05/01/2020, Lê Đức H đã thực hiện hành vi dùng dao chém anh Phạm Tiến D gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên

Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” và xử lý trong vụ án khác.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 16/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H2, sinh năm 1956

Địa chỉ: 108/4, khu phố 4, phường T1, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo; bị hại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/6/2020, bà Trần Thị H2 (sinh năm 1956 ngụ tại khu phố 4, phường T1, thành phố B) có đặt cọc 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 vay số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Vũ Thị Mỹ N (sinh năm 1978, ngụ tại 69/45, tổ 1, khu phố 4, phường T1, thành phố B). Ngày 09/6/2020, chị H2 trả tiền cho chị N và lấy điện thoại mang về nhà thì phát hiện điện thoại bị thay pin và mất sim.

Ngày 11/6/2020, bà H2 cùng bà Nguyễn Thị Thu T (bạn bà H2, sinh năm 1966, ngụ tại 141C/6 khu phố 6, phường T, thành phố B) đi tìm chị N để hỏi về chiếc sim và pin điện thoại của bà H2.

Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, bà T và bà H2 gặp chị N tại nhà không số, thuộc tổ 45, khu phố 4C, phường D, thành phố B. Tại đây, bà H2 và chị N xảy ra cãi vã lớn tiếng với nhau. Lúc này, Lê Đức H (bạn của chị N) đứng trên thềm nhà thấy vậy xông đến gần bà H2 (lúc này bà H2 đang đứng dưới sân) dùng tay đánh trúng vào mặt và dùng chân đá 02 cái vào vùng ngực của bà H2, làm bà H2 té ngã người về phía sau. Mông và cột sống lưng của bà H2 đập xuống đất gây thương tích. Chị N và mọi người xung quanh vào can ngăn, đưa bà H2 đi bệnh viện điều trị, còn H bỏ trốn.

Đến ngày 16/6/2021, Lê Đức H bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0634/TgT/2020 ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của bà Trần Thị H2 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương gây xẹp cột sống D12 (Áp dụng Chương 7, mục XII.3.1). Tỷ lệ 25%.

+ Sẹo cạnh đốt sống D12 bên phải kích thước 0,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

+ Sẹo cạnh đốt sống D12 bên trái kích thước 0,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn

nhân Trần Thị H2 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

* Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1083/GĐHS/2020 ngày 30/11/2020 kết luận thương tích của bà Trần Thị H2:

Kết luận theo nội dung trung cầu, yêu cầu giám định:

- Tổn thương sưng nề má trái. Tổn thương này do vậy tày tác động lực nhẹ vào vùng má trái hướng từ trái qua phải hơi chệch ra sau gây nên. Tay của đối tượng có thể gây ra thương tích cho nạn nhân Trần Thị H2.

- Tổn thương sưng đau nhiều cột sống, ấn đau chói khoảng D12, gãy lún đốt sống D12, ống tủy sống đoạn D12 dài 09mm. Tổn thương gãy cột sống của nạn nhân Trần Thị H2 là đặc trưng của tổn thương gãy do ép (Compression fracture), cơ chế gây ra tổn thương này do lực tác động dọc theo cột sống, gây nên lực ép lên các đốt sống, tổn thương này thường xảy ra khi nạn nhân bị té ngã tư thế ngồi.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H2 yêu cầu H bồi thường bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 45.454.470đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), Huy chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 387/CT-VKSBH ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Đức H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại i khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: áp dụng điểm i, khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức H: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H khai nhận bị cáo chỉ dùng chân đá vào người bà Trần Thị H2 01 cái làm bị hại té ngã gây thương tích. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố về tội danh là đúng, tuy nhiên diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo là không đúng, bị cáo không dùng tay đánh bà H2. Tuy nhiên căn cứ lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/6/2020, Lê Đức H không có mâu thuẫn gì với bà Trần Thị H2, tuy nhiên H thấy bà H2 và chị Vũ Thị Mỹ N (chị N là bạn của H) xảy ra cãi vã với nhau thì đã chạy đến dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đá 02 cái vào vùng ngực của bà H2. Hậu quả làm H2 bị té ngã người về sau, móng và cột sống lưng của bà H2 đập xuống đất gây thương tích. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bà H2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Thương tích của bị hại theo kết luận giám định là do gây xẹp cột sống, *tổn thương này thường xảy ra khi nạn nhân bị té ngã tư thế ngồi*. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Đức H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm i “có tính chất côn đồ”, khoản 1 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì nhưng khi thấy bà Trần Thị H2 và chị N (bạn bị cáo) xảy ra tranh cãi thì bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về các tội danh, trong đó có 02 lần bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác, hành xử côn đồ. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó phạm 01 tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị H2 yêu cầu bồi thường bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 45.454.470đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), gồm: Chi phí viện phí 35.454.400đ; tiền đi lại và thuê người chăm sóc trong thời gian dưỡng bệnh 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hương thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu bị cáo Lê Đức H bồi thường chi phí điều trị thương tích 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của bà H2, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị hại và bị cáo. Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà H2 số tiền chi phí điều trị thương tích là 20.000.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Đức Huy có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trần Thị H2 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức H, bị hại bà Trần Thị H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA